**\***

12

 ROBOTS

UNIT



**PRONOUNCIATION**

**1. Tổng quan về ngữ điệu:**

 Trong tiếng Anh, câu được chia làm 3 ngữ điệu chính:

 Falling Intonation (Ngữ điệu đi xuống)

 Rising Intonation (Ngữ điệu đi lên)

 Falling & Rising Intonation (Ngữ điệu vừa xuống vừa lên).

 **2. Đối với câu hỏi trong tiếng Anh:**

 **a. Falling Intonation:**

 • Wh-Question (Câu hỏi bắt đầu bằng từ hỏi)

 Ví dụ: What’s your name?

 • Tag Question (Câu hỏl láy đuôi) (dùng khi người nói nghĩ là mình đúng)

 Ví dụ: You like ice-cream, don’t you?

 **b. Rising Intonation**

 **• Yes/No Question**

 Ví dụ: Do you want to visit Da Lat?

 • Tag Question (dùng khi người nói không chắc mình có đúng hay không)

 Ví dụ: How do I look like? I look stupid, don’t I?

**Task 1.Choose the words whose underlined part is pronounced differently from others.**

1. A. robot B. role C. coffee D. comb

2. A. minor B. simple C. recognise D. climb

3. A. planet B. station C. space D. face

4. A. dressed B. stepped C. talked D. played

5. A. shout B. could C. house D. down

6. A. natural B. solar C. planet D. fact

7. A. window B. show C. grow D. allow

8. A. think B. bath C. clothes D. through

9. A. pollute B. reduce C. reuse D. future

10. A. laundry B. draw C. water D. laugh

11. A. cleaned B. caused C. decided D. studied

12. A. chemist B. cheap C. chair D. child

13. A. fashion B. nature C. planet D. sand

14. A. boxes B. watches C. glasses D. loves

15. A. celebrate B. comic C. city D. exciting

**Task 1. Choose the word whose main stressed syllable is placed differently from the others.**

1. A. houseboat B. motorhome C. apartment D. cottage

2. A. special B. modern C. wireless D. machine

3. A. appliance B. dishwasher C. countryside D. factory

4. A. robot B. locate C. iron D. cable

5. A. control B. giant C. solar D. software

6. A. computer B. helicopter C. future D. century

7. A. replace B. supply C. provide D. sorrow

8. A. city B. police C. village D. castle

9. A. surround B. mountain C. ocean D. countryside

10. A. apartment B. balcony C. appliance D. invention

11. A. future B. locate C. solar D. wireless

12. A. surround B. cottage C. robot D. planet

13. A. motorhome B. skyscraper C. appliance D. probably

14. A. temperature B. supermarket C. comfortable D. automatic

15. A. holiday B. camera C. internet D. location

**+\***

12

ROBOTS

UNIT



**VOCABULARY**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **New words** | **Transcription** | **Meaning** |
| **alarm clock** | /əˈlɑːm klɒk/ | *đồng hồ báo thức* |
| **bend over** | /bend ˈəʊvə(r)/ | *cúi, uốn cong* |
| **comb** | /kəʊm/ | *cái lược* |
| **comb the hair** | /kəʊm ðə heər/ | *chải đầu* |
| **comfortable** | /ˈkʌmfətəbl/ | *thoải mái* |
| **complicated** | /ˈkɒmplɪkeɪtɪd/ | *phức tạp* |
| **dangerous** | /ˈdeɪndʒərəs/ | *nguy hiểm* |
| **disagree** | /dɪsəˈɡri/ | *không đồng ý* |
| **doctor robot** | /ˈdɒktər ˈrəʊbɒt/ | *người máy khám bệnh* |
| **factory** | /ˈfæktəri/ | *nhà máy* |
| **gardening** | /ˈɡɑːdnɪŋ/ | *việc làm vườn* |
| **get dressed** | /get drest/ | *mặc quần áo* |
| **guard** | /ɡɑːd/ | *bảo vệ* |
| **hedge** | /hedʒ/ | *hàng rào* |
| **home robot** | /həʊm ˈrəʊbɒt/ | *người máy gia đình* |
| **housework** | /ˈhaʊswɜːk/ | *việc nhà* |
| **international** | /ɪntəˈnæʃənəl/ | *quốc tế* |
| **laundry** | /ˈlɔːndri/ | *sự giặt là* |
| **lift** | /lɪft/ | *nâng, nhấc* |
| **minor** | /ˈmaɪnə(r)/ | *nhỏ, bé* |
| **opinion** | /əˈpɪnjən/ | *ý kiến* |
| **personal computer** | /ˈpɜːsənəl kəmˈpjuːtər/ | *máy tính cá nhân* |
| **power** | /ˈpaʊər/ | *năng lượng, sức mạnh* |
| **recognise** | /ˈrekəɡnaɪz/ | *nhận ra, nhận diện* |
| **replace** | /rɪˈpleɪs/ | *thay thế* |
| **robot** | /ˈrəʊbɒt/ | *người máy* |
| **role** | /rəʊl/ | *vai trò* |
| **shout** | /ʃəʊt/ | *hò hét* |
| **show** | /ʃəʊ/ | *màn trình diễn* |
| **space robot** | /speɪs ˈrəʊbɒt/ | *người máy không gian* |
| **space station** | /speɪs ˈsteɪʃn/ | *trạm không gian* |
| **subject** | /ˈsʌbdʒekt/ | *môn học* |
| **teaching robot** | /ˈtiːtʃɪŋ ˈrəʊbɒt/ | *người máy dạy học* |
| **type** | /taɪp/ | *dạng, loại* |
| **understand** | /ʌndəˈstænd/ | *hiểu* |
| **water** | /ˈwɔːtə(r)/ | *nước* |
| **worker robot** | /ˈwɜːrkər ˈrəʊbɒt/ | *người máy công nhân* |

**Task 1. Look at the pictures and complete the blanks.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **robots** | **hedge** | **laundry** | **space station** |
| **dishes** | **robot show** | **gardening** | **planet** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan |  |
| 1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 2. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 3. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 4. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho space station | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho robot show |  | Previously thought to be science fiction, a planet in a triple-star system  has been discovered |
| 5. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 6. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 7. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 8. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**Task 2. Complete with suitable types of robots.**

 **space robot doctor robot home robot**

 **building robot teaching robot worker robot**

 1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ do housework

 2. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ educate children

 3. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ taking care of people’s health

 4. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ build types of construction works

 5. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ explore the space

 6. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ work in factory

 7. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ work at schools or at home

 8. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ work at home

 9. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ work at hospital.

**Task 3. Complete the sentences with the correct form of the verbs in the box.**

make recognise do understand lift guard cut speak

1. Home Robots \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ all our housework, such as cleaning, washing the dishes, etc.

2. Security Robots can patrol streets or \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ your home.

3. ASIMO can \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the faces and voices of multiple people speaking.

4. Nao Robot \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Japanese, English, and Chinese and can answer your questions about banking.

5. Worker robots are good at \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ heavy things.

6. The Bosch robot could \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ either a latte, a cappuccino or a coffee.

7. Will future robots be able to \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ human emotions?

8. Bill Shane now \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ his grass with a robotic lawnmower.

**Task 4. Complete each blank with a correct word.**

1. In the future, robots will help us \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ the laundry.

2. My robot will help me do the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. It will grow and take care of the plants in our small garden.

3. Will robots be \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to understand what we say?

4. Robots in the past \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ talk, but now they can.

5. Space robots can build space \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ on the Moon and other planets.

6. Home robots can do all the \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, such as cooking, cleaning, washing the dishes.

7. In ten years, robots will wake you up in the morning and \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ your bed.

8. Doctor robots can help \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ people in a hospital.

.

12

ROBOTS

UNIT

**+\***



**GRAMMAR**

1. **Comparative of adjective**

 **Short adjectives and Long adjectives**

|  |  |
| --- | --- |
| **Short adjectives (tính từ ngắn)** | **Long adjectives (tính từ dài)** |
| Tính từ ngắn là những tính từ gồm 1 hoặc 2 âm tiết.- nice- long- happy | Tính từ dài là những tính từ gồm từ 3 âm tiết trở lên- intelligent- beautiful- expensive |
| Để chuyển sang dạng so sánh ta thêm “r/er” vào cuối tính từ ấy.- nice 🡒nicer- long 🡒longerNếu tận cùng của tính từ là “y”, ta đổi “y” 🡒 “ier”- dry drier- happy 🡒happier | Để chuyển sang dạng so sánh ta thêm “more” lên trước tính từ dài.- intelligent🡒more intelligent- expensive 🡒 more expensive |

 Với các tính từ kết thúc bằng -ed, -ing, -fill, -less, khi chuyển sang dạng so sánh hơn, ta đều coi nó là tính từ dài

 bored🡒more bored interesting 🡒more interesting

 careful🡒morecareful helpless 🡒more helpless

 Với các tính từ kết thúc bằng một nguyên âm đơn + phụ âm đơn, ta gấp đôi phụ âm

 hot🡒hotter big 🡒bigger

 Các tính từ đặc biệt khác

 old🡒older/elder good 🡒better

 far🡒farther/ further bad 🡒worse

**a.Comparative of short adjectives**

**S + be + adj-er + than ...**

**Ví dụ:**Phong is taller than Trang. *(Phongcao hơn Trang.)*

 Long is bigger than Quan. *(Long to hơn Quân.)*

**b.Comparative of long adjectives**

**S + be + more + adj + than ...**

**Ví dụ:**

 Thang is more intelligent than Hung.*(Thắng thông minh hơn Hùng.)*

 Your house is more modern than my house. *(Ngôi nhà của bạn hiện đại hơn ngôi nhà của tớ.)*

**Task 1. Change these adjectives into comparative form.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **No.** | **Adjective** | **Adjective in comparative form** |
| 1.2.3.4.5.6.7.8.9.10.11.12.13.14.15. | intelligentoldlargeboringnarrowbusyquietambitiouscolorfulcomfortablebighotbeautifulgoodfar | .......................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................... |

**Task 2. Complete the sentences with correct form of adjectives.**

1. She can’t stay (long) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than 30 minutes.

2. Well, the place looks (clean) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ now.

3. The red shirt is better but it’s (expensive) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ thanthe white one.

4. Being a firefighter is (dangerous) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than being a builder.

5. The weather this summer is even (hot) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than last summer.

6. Your accent is (bad) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than mine.

7. Hot dogs are (good) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than hamburgers.

8. French is considered to be (difficult) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than English.

9. I think scuba diving is (fascinating) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than climbing.

10. He thinks this test was (difficult) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ than the last one.

**Task 3. Give the correct form of the word given to complete the sentences.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.** Robots can help people solve\_\_\_\_\_\_\_ problems such as discovering the universe or reducing pollution. | **(COMPLICATE)** |
| **2.** Robots can do something\_\_\_\_\_\_\_ like looking after children in the future. | **(USE)** |
| **3.** Robots will be\_\_\_\_\_\_\_ to help people in many fields such as curing some diseases or teaching languages. They are very useful for people in the future. | **(ABILITY)** |
| **4.** It's difficult for him to \_\_\_\_\_\_\_these flying robots because they are very small. | (**RECOGNITION**) |
| **5.** \_\_\_\_\_\_\_, he decided to buy a domestic robot to help him tidy up his room. | (**FINAL**) |

**Task 4. Find the mistake in the four underlined parts A, B, C or D of each sentence.**

**1.** If you don’t study your mathematics, you can’t be able to do the exercises.

 A B C D

**2.** My niece can read by the time she was four years old.

 A B C D

**3**. Most ants could lift objects that are ten times heavier than their own bodies.

 A B C D

**4**. Tom won’t be able to working in the shed because he is ill.

 A B C D

**5.** Bob was in an accident, but he won’t be able to remember how he had hurt himself.

 A B C

 D

**6**. That’s my sister over there. She stands next to the window.

 A B C D

**7.** Tom can’t listen to music because his CD player was broken.

 A B C D

**8**. We couldn’t hear the teacher because the students was very noisy.

 [A B C D](file:///C%3A%5CUsers%5CFPT%5CDesktop%5CB%E1%BB%99%20b%C3%A0i%20t%E1%BA%ADp%20dang%20chuy%C3%AAn%20%20cao%20c%E1%BA%A5p%20Anh%206789%5CL%E1%BB%9AP%206%5C6.%20CORRECTION%20E6%20%28UNIT%201-12%29.doc#bookmark1)

**9.** Robots can work everywhere on the world, including on the seabed or in a volcano.

A B C D

**10**. Teaching robots can explain the lessons again or help students on their homework.

 A B C D

**11.** A robot can builds houses, apartments and offices.

 A B C D

**12**. Scientists are working on how to invent a intelligent robot.

 A B C D

**13**. The children can work in groups when they were at school yesterday.

 A B C D

**14**. Children couldn’t stayed at home alone when they were 5 years old.

 A B C D

**15**. I don’t agree of you that a robot will be able to understand what people say.

 A B C D

12



ROBOTS

UNIT

**SPEAKING**

**Task 1. Match …......... Then practice.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. What will robots in the home be able to do?
 |  | 1. *Big Hero 6*.
 |
| 1. When will robots replace teachers in a classroom?
 |  | 1. To save labour and reduce cost
 |
| 1. Some people believe that robots will take over the world one day.
 |  | c. They are used to teach students a number of subjects such as science, maths and language. |
| 1. Which is your favourite movie about robots?
 |  | d. They will be able to do all the housework, and even guard your house. |
| 1. If you had a robot, what would you like it to do?
 |  | e. No doubt about it. They will help us do a lot of things. |
| 1. Why do we need robots?
 |  | f. I don’t think so. Robotsare only tools to help us get things done. |
| 1. How are robots used in education?
 |  | g. About two decades, I think. |
| 1. In the future, robots will be more useful to us.
 |  | h. I’d like it to do all my exercises and homework. |

**Task 2. Make questions for the underlined parts.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1. …………………………….
 |  | Sofia is a humanoid-like robot. |
| 2……………………………. |  | Sofia robot was activated on February 14, 2016. |
| 3……………………………. |  | Space robots are mainly used on the International Space Station. |
| 4……………………………. |  | Zenbo robot can take photos, capture video, make calls, tell stories and play music. |
| 5……………………………. |  | A cockroach-inspired robot took two years to build. |
|  6……………………………… |  | Nao robot speaks Japanese, English, and Chinese. |
| 7. …………………………… |  | Athena robot was created by PhD student Alexander Herzog and Jeannette Bohg. |
| 8. …………………………… |  | Kuratas robot is 3.8 metres tall. |

**.**

ROBOTS

122

**+\***

UNIT



**LISTENING**

**Task 1. Listen and decide if each statement is true (T) or false (F). (Track 23)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **No.** | **Statement** | **True or false** |
| 1. | Robots are special machines that follow instruction and can move. | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 2. | Robots neither make mistakes nor complains. | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 3. | There are robots which can make cars but there are no robots which can do household chores. | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 4. | In the future, it seems that there are not as many robots as now. | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| 5. | Robots have no capability to fight wars. | \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**Task 2. Listen again and complete the text.**

 **Unless fires telephone calls mistakes life**

 **volcanoes instructions dangerous robots vacuum**

**ROBOTS**

 A robot is a machine. But it is not just any machine. It is a special kind of machine. It is a machine that moves. It follows (1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. The instructions come from a computer. Because it is a machine, it does not make (2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. And it does not get tired. And it never complains. (3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ you tell it to!

 Robots are all around us. Some robots are used to make things. For example, robots can help make cars. Some robots are used to explore (4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ places. For example, robots can help explore (5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. Some robots are used to clean things. These robots can help (6) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ your house. Some robots can even recognize words. They can be used to help answer (7) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

 In the future, we will have even more (8) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. They will do things that we can’t do. Or they will do things that we don’t want to do. Or they will do things that are too dangerous for us. Robots will help us fight (9) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. They will help us fight wars. They will help us fight sickness. They will help us discover things. They will help make (10) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ better.

.

12

**+\***

ROBOTS

UNIT



**READING**

**Task 1. Read and answer the questions.**

Would you like a robot in your house? It is now generally accepted that in the future robots will take over many of our tasks, especially jobs of a repetitive nature. But it is doubtful if robots will ever be able to do many of the more creative types of work - or indeed if people would want them to. At the home robots would probably be used to do the cleaning, table laying, scrubbing and washing up, but it is considered unlike so far that they will be used to do cooking - at least not in the near future. Robots in the home might not be creative enough to do the cooking, plan the meals, and so on. They would be used as slaves, thereby freeing people to do more of the things they wanted.

**1.** What kinds of jobs would a robot take over?

**2.** What are the types of creative jobs?

**3.** Can robots do creative work? Why? (Why not?)

**4**. What would people use robots for?

**5**. Would you like a robot in your house? Why? (Why not?)

 ..........................................................................................................................

**Task 2. Complete the passage with the words from the box.**

freely used schoolwork more robots transmits health since

 I have had my robot for 3 years now, and it has helped me enormously with my (**1**)\_\_\_\_\_\_\_\_. I can’t go to school because I have a (**2**)\_\_\_\_\_\_\_\_ condition. So I send my robot to school in my place. The robot (3)\_\_\_\_\_\_\_\_ information to me in real time and I can ask it to perform a number of functions. It asks and responds to questions from teachers, can move (**4)**\_\_\_\_\_\_\_\_ around the school, and it even interacts with my classmates. I am really happy with it and my grades have improved dramatically **(5**)\_\_\_\_\_\_\_\_ I have had it.

 Although it was pretty difficult to get (**6**)\_\_\_\_\_\_\_\_ to using the robot at first, I realise I am really lucky to have him. I was reading in the paper the other day that a lot of kids want (**7**)\_\_\_\_\_\_\_\_ to learn or play with, or help them with their chores. I suppose a lot (**8**)\_\_\_\_\_\_\_\_ people will have robots in the future as this type of technology continues to develop at a frightening pace.

**Task 3. Choose the correct answers to complete the passage.**

Many people (**1**) *\_\_\_\_\_\_.* attending the international robot show in Ho Chi Minh City today. Young people are very interested (**2**) *\_\_\_\_\_\_* home robots. These robots can cook, (**3**) *\_\_\_\_\_\_*coffee and tea, make bed, do the washing up clean the floors and toilets and do the gardening.

The children like teaching robots. These robots can help students **(4**) *\_\_\_\_\_\_* Teaching robots (**5**) *\_\_\_\_\_\_.*teach students mathematics, music and other subjects. They can help children speak, write, read and listen English (**6**) *\_\_\_\_\_\_* Adults like worker robots (**7**)*\_\_\_\_\_\_*they can build houses, big buildings and bridges and they can build cars, doctor robots can help to find oụt the diseases for sick people and space robots can build space stations (**8**) *\_\_\_\_\_\_* the Moon.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1.** A. will be | B. is | C. are |
| **2.** A. at | B. in | C. for |
| **3**. A. makes | B. make | C. making |
| **4**. A. study | B. studies | C. studying |
| **5.** A. will | B. can | C. could |
| **6**. A. good | B. well | C. quick |
| **7.** A. that | B. so | C. because |
| **8.** A. in | B. on | C. at |

12

**+\***

ROBOTS

UNIT



**WRITING**

**Task 1. Rewrite the sentences keeping the same meaning.**

1. Her old house is bigger than her new one.

 Her new house .

2. The black dress is more expensive than the white one.

 The white dress .

3. According to me, English is easier than Maths.

 According to me, Maths .

4. No one in my group is more intelligent than Mary.

 Mary .

5. No river in the world is longer than the Nile.

 The Nile .

6. Mount Everest is the highest mountain in the world.

 No mountain .

7. The English test was difficult. I had thought it would be easier.

 The English test .

8. The country is quieter than the city.

 It is noisier .

9. My office is nearer than hers.

 Her office is .

10. My old sofa is less comfortable than my new one.

 My new sofa is

**Task 2. Write 6 sentences about robot**

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

**ĐÁP ÁN CHI TIẾT**

**+\***

12

 ROBOTS

UNIT



**PRONOUNCIATION**

**Task 1.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.C | 4.D | 7.D | 10.D | 13.B |
| 2.B | 5.B | 8.C | 11.C | 14.D |
| 3.A | 6.B | 9.D | 12.A | 15.B |

**Task 2: Choose the word which has the underlined part pronounced differently from the others.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1.C | 4.B | 7.D | 10.B | 13.C |
| 2.D | 5.A | 8.B | 11.B | 14.D |
| 3.A | 6.A | 9.A | 12.A | 15.D |

**+\***

12

ROBOTS

UNIT



**VOCABULARY**

**Task 1. Look at the pictures and complete the blanks.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **3.robots** | **4.hedge** | **2.laundry** | **5.space station** |
| **dishes** | **6.robot show** | **7.gardening** | **8.planet** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan | HÃ¬nh áº£nh cÃ³ liÃªn quan |  |
| 1. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 2. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 3. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 4. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |
| Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho space station | Káº¿t quáº£ hÃ¬nh áº£nh cho robot show |  | Previously thought to be science fiction, a planet in a triple-star system  has been discovered |
| 5. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 6. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 7. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ | 8. \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ |

**Task 2. Complete with suitable types of robots.**

 1. **home robot**\_\_\_\_\_\_\_ do housework

 2. **teaching robot** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ educate children

 3. **doctor robot** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ taking care of people’s health

 4. **worker robot** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ build types of construction works

 5. **space robot** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ explore the space

 6. \_ **worker robot** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ work in factory

 7. **teaching robot** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ work at schools or at home

 8. **home robot**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ work at home

 9. **doctor robot** \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ work at hospital

**Task 3. Complete the sentences with the correct form of the verbs in the box.**

1. Home Robots \_\_\_\_\_\_ do \_\_\_\_\_ all our housework, such as cleaning, washing the dishes, etc.

2. Security Robots can patrol streets or \_\_\_\_\_\_ guard \_\_\_\_\_ your home.

3. ASIMO can \_\_\_\_\_\_ recognise \_\_\_\_\_ the faces and voices of multiple people speaking.

4.Nao Robot \_\_\_\_ speaks\_\_ Japanese, English, and Chinese and can answer your questions about banking.

5. Worker robots are good at \_\_\_\_\_ lifting\_\_\_\_\_\_ heavy things.

6. The Bosch robot could \_\_\_\_\_ make \_\_\_\_\_\_ either a latte, a cappuccino or a coffee.

7. Will future robots be able to \_\_\_\_\_ understand \_\_\_\_\_\_ human emotions?

8. Bill Shane now \_\_\_ is cutting\_\_\_\_\_\_\_\_ his grass with a robotic lawnmower.

**Task 4. Complete each blank with a correct word.**

1. In the future, robots will help us \_\_\_\_\_doing\_\_\_\_\_\_ the laundry.

2. My robot will help me do the \_gardening \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. It will grow and take care of the plants in our small garden.

3. Will robots be \_\_able\_\_\_\_\_\_\_\_\_ to understand what we say?

4. Robots in the past \_\_\_\_\_\_couldn’t\_\_\_\_\_ talk, but now they can.

5. Space robots can build space \_\_\_space station\_\_\_\_\_\_\_\_ on the Moon and other planets.

6. Home robots can do all the \_\_housework\_\_\_\_\_\_\_\_\_, such as cooking, cleaning, washing the dishes.

7. In ten years, robots will wake you up in the morning and \_\_\_tidy\_\_\_\_\_\_\_\_ your bed.

8. Doctor robots can help \_\_\_\_sick\_\_\_\_\_\_\_ people in a hospital.

12

ROBOTS

UNIT

**+\***



**GRAMMAR**

**Task 1. Change these adjectives into comparative form.**

1. more intelligent 6. busier 11. bigger

 2.older 7. quieter 12. hotter

 3.larger 8. more ambitious 13. more beautiful

 4.more boring 9. more colorful 14. better

 5.narrower 10. more comfortable 15. farther/further

**Task 2. Complete the sentences with correct form of adjectives.**

 1. heavier 2. younger 3. faster 4. more exciting

 5. yellower 6. more tender 7. more valuable 8. larger

 9. easier 10. bigger

**Task 3. Give the correct form of the word given to complete the sentences.**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.** Robots can help people solve\_ complicated \_\_\_\_\_\_ problems such as discovering the universe or reducing pollution. | **(COMPLICATE)** |
| **2.** Robots can do something\_\_\_ useful \_\_\_\_ like looking after children in the future. | **(USE)** |
| **3.** Robots will be\_\_\_able \_\_\_\_ to help people in many fields such as curing some diseases or teaching languages. They are very useful for people in the future. | **(ABILITY)** |
| **4.** It's difficult for him to \_. recognize \_\_\_\_\_\_these flying robots because they are very small. | (**RECOGNITION**) |
| **5.** \_\_\_ Finally \_\_\_\_, he decided to buy a domestic robot to help him tidy up his room. | (**FINAL**) |

**Task 4. Find the mistake in the four underlined parts A, B, C or D of each sentence.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| 1.B | 6.C | 11.C |
| 2.A | 7.A | 12.C |
| 3.B | 8.C | 13.A |
| 4.B | 9.B | 14.A |
| 5.B | 10.D | 15.B |

**1.** If you don’t study your mathematics, you can’t be able to do the exercises.

 A B C D

**2.** My niece can read by the time she was four years old.

 A B C D

**3**. Most ants could lift objects that are ten times heavier than their own bodies.

 A B C D

**4**. Tom won’t be able to working in the shed because he is ill.

 A B C D

**5.** Bob was in an accident, but he won’t be able to remember how he had hurt himself.

 A B C

 D

**6**. That’s my sister over there. She stands next to the window.

 A B C D

**7.** Tom can’t listen to music because his CD player was broken.

 A B C D

**8**. We couldn’t hear the teacher because the students was very noisy.

 [A B C D](file:///C%3A%5CUsers%5CFPT%5CDesktop%5CB%E1%BB%99%20b%C3%A0i%20t%E1%BA%ADp%20dang%20chuy%C3%AAn%20%20cao%20c%E1%BA%A5p%20Anh%206789%5CL%E1%BB%9AP%206%5C6.%20CORRECTION%20E6%20%28UNIT%201-12%29.doc#bookmark1)

**9.** Robots can work everywhere on the world, including on the seabed or in a volcano.

A B C D

**10**. Teaching robots can explain the lessons again or help students on their homework.

 A B C D

**11.** A robot can builds houses, apartments and offices.

 A B C D

**12**. Scientists are working on how to invent a intelligent robot.

 A B C D

**13**. The children can work in groups when they were at school yesterday.

 A B C D

**14**. Children couldn’t stayed at home alone when they were 5 years old.

 A B C D

**15**. I don’t agree of you that a robot will be able to understand what people say.

 A B C D

122



ROBOTS

UNIT

**SPEAKING**

**Task 1. Match.**

1. d 2. g 3. f 4. a 5. h 6. b 7. c 8. e

**Task 2. Make questions for the underlined parts.**

 1. What is Sofia?

 2. When was Sofia robot activated?

 3. Where are space robots mainly used?

 4. What can Zenbo robot do?

 5. How long did a cockroach-inspired robot take to build?

 6. What languages does Nao robot speak?

 7. By whom was Athena robot created?

 8. How tall is Kuratas robot?

12

**+\***

ROBOTS

UNIT



**LISTENING**

**Task 1. Listen and decide if each statement is true (T) or false (F). (Track 23)**

 1. T 2. T 3. F 4. F 5. F

**Task 2. Listen again and complete the text.**

 1. instructions 2. mistakes 3. Unless 4. dangerous

 5. volcanoes 6. vacuum 7. telephone calls 8. robots

 9. fires 10. life

**ROBOTS**

 A robot is a machine. But it is not just any machine. It is a special kind of machine. It is a machine that moves. It follows instructions. The instructions come from a computer. Because it is a machine, it does not make mistakes. And it does not get tired. And it never complains. Unless you tell it to!

 Robots are all around us. Some robots are used to make things. For example, robots can help make cars. Some robots are used to explore dangerous places. For example, robots can help explore volcanoes. Some robots are used to clean things. These robots can help vacuum your house. Some robots can even recognize words. They can be used to help answer telephone calls.

 In the future, we will have even more robots. They will do things that we can’t do. Or they will do things that we don’t want to do. Or they will do things that are too dangerous for us. Robots will help us fight fires. They will help us fight wars. They will help us fight sickness. They will help us discover things. They will help make life better.

**Exercise 2: Listen again and complete the text.**

12

**+\***

ROBOTS

UNIT



**READING**

**Task 1. Read again and answer the questions.**

1.Robots will take over many of our tasks, especially jobs of a repetitive nature

2. Doing the cleaning, table laying, scrubbing and washing up

3. Yes, they can.

4. People would use robots for doing any kind of things they wanted

5. Yes, of course. Because it will help us be free at home

**Task 2. Complete the passage with the words from the box.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. schoolwork | 2. health | 3. transmits | 4. freely |
| 5. since | 6. used | 7. robots | 8. more |

**Task 3. Choose the correct answers to complete the passage.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. C | 2. B | 3. B | 4. A |
| 5. B | 6. B | 7. C | 8. B |

12

**+\***

UNIT



**WRITING**

**Task 1. Put the words in the correct order:**

1. Her new house is smaller than her old one.

2. The white dress is cheaper than the black one.

3. According to me, Maths is more difficult than English.

4. Mary is more intelligent than anyone in my group./ Mary is the most intelligent person in my group.

5. The Nile is longer than any rivers in the world.

5. No mountain in the world is higher than Mount Everest.

7. The English test was more difficult than I thought it would be.

8. It is noisier in the city than it is in the country.

9. Her office is farther away than mine.

10. My new sofa is more comfortable than the old one

**Task 2. Write 6 sentences about robot.**

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………

……………………………………………………………………………………………………………………………………